

Số: 164 /KH-UBND

Thái Bình, ngày 25 tháng 11 năm 2021

KẾ HOẠCH

**Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số
và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022
trên địa bàn tỉnh Thái Bình**

Căn cứ Công văn số 3570/BTTTT-THH ngày 16/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc hướng dẫn các Bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch phát triển Chính phủ số, Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng năm 2022. Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Thái Bình, với các nội dung cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Luật Công nghệ thông tin ngày 29/6/2006.
- Luật An toàn thông tin mạng ngày 19/11/2015.
- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư.
- Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.
- Nghị quyết số 50/NQ-CP ngày 17/4/2020 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 52-NQ/TW.
- Quyết định số 05/2017/QĐ-TTg ngày 16/3/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành quy định về hệ thống phương án ứng cứu khẩn cấp, bảo đảm an toàn thông tin mạng quốc gia.
- Quyết định số 632/QĐ-TTg ngày 10/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục lĩnh vực quan trọng cần ưu tiên bảo đảm an toàn thông tin mạng và hệ thống thông tin quan trọng quốc gia.
- Quyết định số 1622/QĐ-TTg ngày 25/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh hoạt động của mạng lưới ứng cứu sự cố, tăng cường năng lực cho các cán bộ, bộ phận chuyên trách ứng cứu sự cố mạng trên toàn quốc đến năm 2020, định hướng đến 2025.
- Quyết định số 1017/QĐ-TTg ngày 14/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Giám sát an toàn thông tin mạng đối với hệ thống, dịch vụ công nghệ thông tin phục vụ Chính phủ điện tử đến năm 2020, định hướng đến 2025.
- Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng năm 2030.
- Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025.



- Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021-2025.

- Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng, chống phần mềm độc hại.

- Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 07/6/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam.

- Quyết định số 2323/BTTTT-THH ngày 31/12/2019 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, phiên bản 2.0; Kiến trúc Chính phủ điện tử/Kiến trúc Chính quyền điện tử của bộ/tỉnh.

- Quyết định số 2520/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án xây dựng Đô thị thông minh tỉnh Thái Bình giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030.

- Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 16/11/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng giai đoạn 2021-2025 của tỉnh.

- Quyết định số 3561/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kiến trúc ICT phát triển Đô thị thông minh tỉnh Thái Bình, phiên bản 1.0.

- Quyết định số 3562/QĐ-UBND ngày 25/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình, phiên bản 2.0.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng của tỉnh năm 2022 góp phần quan trọng thực hiện mục tiêu phát triển bền vững kinh tế - xã hội của tỉnh Thái Bình. Triển khai thực hiện thành công các nhiệm vụ thuộc Đề án xây dựng đô thị thông minh tỉnh Thái Bình giai đoạn 2020-2025, định hướng đến năm 2030; Đề án Chuyển đổi số tỉnh Thái Bình đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên cơ sở Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình, Kiến trúc ICT phát triển Đô thị thông minh tỉnh Thái Bình đã được phê duyệt và các mục tiêu, nhiệm vụ được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao.

2. Mục tiêu cụ thể

2.1. Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước

- 98% văn bản điện tử thực hiện trao đổi qua mạng (trừ văn bản mật).

- 100% cơ quan nhà nước cấp tỉnh, huyện xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng, 60% cơ quan nhà nước cấp xã xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành, tác nghiệp của cơ quan nhà nước các cấp.

- 85% ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý cán bộ, tài chính - kế toán và các nghiệp vụ chuyên ngành khác của tỉnh thực hiện trên môi trường mạng.

2.2. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ người dân và doanh nghiệp:

- Triển khai 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 theo Danh mục dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của tỉnh đã được phê duyệt.

- Đẩy mạnh hoạt động Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp huyện, cấp xã để phục vụ nhân dân và doanh nghiệp ngày càng minh bạch, hiệu quả hơn.

- Thực hiện tăng cường tuyên truyền về dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 để người dân, doanh nghiệp khai thác và sử dụng. Đẩy mạnh triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 từ cấp xã nhằm tạo mọi thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Tổ chức thực hiện các nội dung, nhiệm vụ của Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số của cơ quan nhà nước tỉnh Thái Bình.

2.3. Bảo đảm an toàn thông tin

- Tiếp tục triển khai hoàn thiện và duy trì mô hình đảm bảo an toàn thông tin 4 lớp.

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp Trung tâm Giám sát điều hành an toàn thông tin mạng (SOC) của tỉnh để đảm bảo đủ năng lực giám sát, điều hành, phát hiện, cảnh báo sớm các tấn công vào Trung tâm Tích hợp dữ liệu của tỉnh và các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước cấp tỉnh, cấp huyện; tiếp tục duy trì, triển khai cập nhật các giải pháp an toàn bảo mật tập trung của tỉnh.

- Tiếp tục phê duyệt bảo đảm an toàn hệ thống thông tin cấp độ 3 cho các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin dùng chung của tỉnh.

- Tăng cường giám sát an toàn thông tin; bảo đảm an toàn cho các hệ thống thông tin của tỉnh theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

- Tăng cường đào tạo, tập huấn; hàng năm tổ chức diễn tập ứng cứu, khắc phục sự cố về an toàn thông tin mạng.

- Bảo đảm an toàn thông tin mạng để triển khai đô thị thông minh tỉnh Thái Bình trên các lĩnh vực.

III. NHIỆM VỤ

1. Hoàn thiện quy chế, quy định pháp lý

Ban hành kịp thời, đầy đủ các văn bản, kế hoạch, quy định nhằm tạo cơ sở, hành lang pháp lý để triển khai hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022 tỉnh Thái Bình. Kịp thời triển khai các văn bản của Chính phủ, Văn phòng Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông về xây dựng triển khai đô thị thông minh, chuyển đổi số tại địa phương.

2. Phát triển hạ tầng số

- Tiếp tục nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật của các cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã nhằm đáp ứng nhu cầu triển khai Chính quyền điện tử đến cấp xã như: Đầu tư máy tính để thay thế các máy tính quá cũ, lạc hậu, không đáp ứng được yêu

cầu công việc; đầu tư hạ tầng mạng, nâng dung lượng kết nối đường truyền Mạng diện rộng của tỉnh; đầu tư hạ tầng an toàn thông tin theo hướng đồng bộ, thống nhất.

- Tiếp tục đầu tư bổ sung trang thiết bị cho Trung tâm Dữ liệu của tỉnh phục vụ triển khai Đô thị thông minh, chuyển đổi số của tỉnh.

3. Phát triển các nền tảng, hệ thống

Duy trì nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của tỉnh (LGSP) phục vụ phát triển Chính quyền số tỉnh Thái Bình.

4. Phát triển dữ liệu

- Thực hiện kết nối đồng bộ, thống nhất với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu đã triển khai của tỉnh với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu do các Bộ, ngành, Trung ương triển khai bảo đảm kết nối, chia sẻ và liên thông các cấp thông qua hệ thống LGSP của tỉnh đồng thời tuân thủ Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Kiến trúc Chính quyền điện tử của tỉnh, các yêu cầu kỹ thuật về kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu với các cơ sở dữ liệu quốc gia và các văn bản hướng dẫn khác của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Hoàn thành và đưa vào hoạt động Cổng dữ liệu mở tỉnh Thái Bình theo định hướng tại Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ và quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP ngày 09/4/2020 của Chính phủ.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

- Phát triển các ứng dụng, dịch vụ phục vụ hoạt động nội bộ các cơ quan nhà nước: Tiếp tục duy trì hệ thống thông tin phục vụ công tác chỉ đạo, quản lý và điều hành (Mạng Văn phòng điện tử liên thông tỉnh Thái Bình); Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia; đưa vào thí điểm và triển khai Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh Thái Bình.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân và doanh nghiệp: Đẩy mạnh sử dụng Cổng dịch vụ công trực tuyến để cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 phục vụ người dân và doanh nghiệp; triển khai có hiệu quả cổng thông tin điện tử của cấp xã; triển khai dịch vụ Đô thị thông minh trên các lĩnh vực; triển khai hệ thống tương tác giữa chính quyền và người dân.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

- Tiếp tục triển khai Quyết định số 1907/QĐ-TTg ngày 23/11/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức về an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025 và Quyết định số 21/QĐ-TTg ngày 06/01/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Đào tạo và phát triển nguồn nhân lực an toàn thông tin giai đoạn 2021-2025.

- Hoàn thành xác định cấp độ và tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Duy trì và phát triển hoạt động bảo đảm an toàn thông tin theo mô hình 4 lớp.

- Duy trì và nâng cấp trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC), kết nối và chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin).

- Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Rà soát hiện trạng, tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp, hệ thống trung tâm dữ liệu và thiết bị đầu cuối.

- Thực hiện kiểm tra, đánh giá (về kỹ thuật) an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý theo quy định.

- Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

- Xây dựng và triển khai Kế hoạch kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin đối với các đơn vị, tổ chức trực thuộc cơ quan theo quy định tại Nghị định số 85/2016/NĐ-CP và Thông tư số 03/2017/TT-BTTTT ngày 23/4/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Nghị định 85/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức đào tạo hoặc cử nhân sự chuyên trách/phụ trách về an toàn thông tin/công nghệ thông tin tham gia các khóa đào tạo về quản lý, kỹ thuật về an toàn thông tin.

- Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

- Triển khai Quyết định số 830/QĐ-TTg ngày 01/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng giai đoạn 2021-2025: Tăng cường tổ chức, tham gia các hoạt động liên quan đến bảo vệ và hỗ trợ trẻ em tương tác lành mạnh, sáng tạo trên môi trường mạng; nâng cao nhận thức và từng bước trang bị kỹ năng số cho trẻ em trên địa bàn, tổ chức các lớp dạy kiến thức, kỹ năng cho cha mẹ và trẻ em ngoài trường học trên địa bàn có nhận thức và kỹ năng cơ bản tự bảo vệ mình trên môi trường mạng.

- Giám sát, phát hiện và công bố hành vi vi phạm quy định pháp luật của Việt Nam trên các nền tảng số thuộc phạm vi quản lý; giám sát, phát hiện và xử lý hoặc phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền xử lý tin giả, thông tin vi phạm pháp luật trên không gian mạng thuộc phạm vi quản lý.

7. Phát triển nguồn nhân lực

- Đào tạo, nâng cao nhận thức cho lãnh đạo các cấp về chuyển đổi số, Chính quyền điện tử, đô thị thông minh tỉnh Thái Bình.

- Truyền thông về triển khai Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình, phiên bản 2.0; Kiến trúc ICT xây dựng đô thị thông minh tỉnh Thái Bình; các dịch vụ của Chính quyền điện tử, đô thị thông minh tỉnh Thái Bình.

- Lồng ghép đào tạo, tập huấn cho cán bộ, công chức về kỹ năng số, kỹ năng sử dụng, khai thác các hệ thống thông tin dùng chung và chuyên ngành khi triển khai thực hiện các dự án.

- Đào tạo, tập huấn các nội dung chuyên sâu về quản trị mạng, quản trị hệ thống; an toàn thông tin mạng cho cán bộ phụ trách công nghệ thông tin, cán bộ quản trị mạng.

IV. GIẢI PHÁP

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp

- Tăng cường truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, doanh nghiệp tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số, đô thị thông minh.

- Xây dựng các hệ thống để tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước với người dân và doanh nghiệp.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Phối hợp với các doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công thông qua mạng bưu chính công cộng, mạng xã hội, các ứng dụng của doanh nghiệp.

- Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số trên hệ thống Cổng thông tin điện tử của tỉnh, trên các bảng tin điện tử công cộng của tỉnh.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Triển khai các hoạt động nghiên cứu, đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ số như: Điện toán đám mây, dữ liệu lớn, trí tuệ nhân tạo, chuỗi khối... vào triển khai Chính quyền điện tử, Chính quyền số, đô thị thông minh của tỉnh Thái Bình.

4. Phát triển nguồn lực công nghệ thông tin

- Triển khai các hoạt động nhằm thu hút, đa dạng hoá nguồn lực để phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số, đô thị thông minh và bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Tăng cường hoạt động của Ban chỉ đạo xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình; nâng cao vai trò người đứng đầu các cơ quan nhà nước; phát huy tối đa vai trò quản lý nhà nước, tổ chức triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng Chính quyền điện tử, Đô thị thông minh tỉnh Thái Bình trong giai đoạn tới.

- Xây dựng, ban hành các chính sách thu hút nguồn nhân lực công nghệ thông tin về làm việc trong cơ quan nhà nước các cấp.

5. Tăng cường hợp tác quốc tế

- Tổ chức thăm quan, học tập, chia sẻ kinh nghiệm với các tổ chức, doanh nghiệp trong nước và quốc tế.

- Tăng cường quảng bá, tạo thị trường cho các sản phẩm, dịch vụ của các doanh nghiệp số Việt Nam.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

- Nguồn kinh phí: Kinh phí Trung ương, kinh phí địa phương và nguồn kinh phí hợp pháp khác.

- Dự kiến tổng kinh phí thực hiện Kế hoạch: 132.367 triệu đồng.

Trong đó:

+ Kinh phí Trung ương: 63.000 triệu đồng;

+ Kinh phí địa phương và nguồn hợp pháp khác: 69.367 triệu đồng.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thành phố có trách nhiệm xây dựng kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin của ngành, đơn vị theo nhiệm vụ, dự án đã đăng ký tại các Phụ lục của Kế hoạch này; thực hiện triển khai Kế hoạch theo đúng quy định của pháp luật và báo cáo kết quả về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, hướng dẫn và phối hợp với các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này, báo cáo Bộ Thông tin và Truyền thông và Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định; thực hiện thẩm định các nhiệm vụ, dự án ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình; Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Thái Bình và Kế hoạch này. Tăng cường lồng ghép các hoạt động và sử dụng có hiệu quả kinh phí sự nghiệp thông tin và truyền thông, vốn chương trình mục tiêu công nghệ thông tin và các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai thực hiện Kế hoạch.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, khả năng cân đối ngân sách địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí nguồn kinh phí để tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trên đây là Kế hoạch Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng năm 2022 trên địa bàn tỉnh Thái Bình, yêu cầu các sở, ngành, địa phương nghiêm túc triển khai thực hiện; trong quá trình thực hiện có khó khăn, vướng mắc báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Thông tin và Truyền thông) để xem xét, giải quyết. /-./uan

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX.

AS

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Thị Bích Hằng
Trần Thị Bích Hằng

DANH MỤC DỰ ÁN, NHIỆM VỤ DỰ KIẾN THỰC HIỆN NĂM 2022
(Kèm theo Kế hoạch số 164/KH-UBND ngày 25/11/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Dự án, Nhiệm vụ	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư/Tổng dự toán	Nguồn vốn TW		Nguồn vốn ĐP			Ghi chú
							Đầu tư	Sự nghiệp	Đầu tư	Sự nghiệp	Vốn xã hội hóa	
I	Thực hiện bằng các dự án đầu tư						63.000	0	0	0	0	
1	Dự án Đầu tư xây dựng, hoàn thiện nền tảng Chính quyền điện tử tỉnh Thái Bình	Xây dựng, hoàn thiện nền tảng Chính quyền điện tử đồng thời đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống ứng dụng công nghệ thông tin, các cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh đồng thời nâng cao năng lực vận hành, khai thác, sử dụng hệ thống Chính quyền điện tử của các cơ quan nhà nước, các tổ chức, người dân và doanh nghiệp	Sở Thông tin và Truyền thông	Sở Tài chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư	2018-2022	45.000	13.000					Dự án chuyển tiếp
2	Dự án xây dựng cơ sở hạ tầng Trung tâm giám sát điều hành Đô thị thông minh và xây dựng phần mềm nền tảng Đô thị thông minh (SCP) tỉnh Thái Bình		Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	2021-2025	150.000	50.000					Dự án khởi công mới

TT	Dự án, Nhiệm vụ	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư/Tổng dự toán	Nguồn vốn TW		Nguồn vốn ĐP			Ghi chú
							Đầu tư	Sự nghiệp	Đầu tư	Sự nghiệp	Vốn xã hội hóa	
II	Thực hiện bằng nguồn vốn sự nghiệp						0	0	0	28.037		
1	Thuê hệ thống hội nghị truyền hình tỉnh Thái Bình giai đoạn 2018-2022	Thuê hệ thống hội nghị truyền hình tại 9 điểm cầu của tỉnh Thái Bình	Sở Thông tin và Truyền thông	Văn phòng UBND tỉnh, UBND các huyện, thành phố	2018-2022	4.157				997		
2	Thuê dịch vụ vận hành, triển khai Công dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của tỉnh Thái Bình giai đoạn 2019-2024	Thuê dịch vụ vận hành, triển khai Công dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 của tỉnh Thái Bình giai đoạn 2019-2024	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	2019-2024	5.610				1.122		
3	Thuê thiết bị, kênh truyền, dịch vụ vận hành, triển khai hệ thống Camera thông minh thực hiện giám sát giao thông, an ninh của thành phố Thái Bình giai đoạn 2020-2025	Thuê thiết bị, kênh truyền, dịch vụ vận hành, triển khai hệ thống Camera thông minh thực hiện giám sát giao thông, an ninh của thành phố Thái Bình giai đoạn 2020-2025	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	2020-2025	30.678				6.242		
4	Thuê dịch vụ vận hành, triển khai hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2026	Thuê dịch vụ vận hành, triển khai hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh Thái Bình giai đoạn 2021-2026	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	2021-2026	4.995				999		

TT	Dự án, Nhiệm vụ	Mục tiêu	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện	Tổng mức đầu tư/Tổng dự toán	Nguồn vốn TW		Nguồn vốn ĐP			Ghi chú
							Đầu tư	Sự nghiệp	Đầu tư	Sự nghiệp	Vốn xã hội hóa	
5	Xây dựng Cổng dữ liệu mở tỉnh Thái Bình	Cung cấp dữ liệu phục vụ người dân, doanh nghiệp trên các lĩnh vực	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành liên quan	2021-2022	13.909				7.249		
6	Tiếp tục triển khai nhiệm vụ Đề án Đô thị thông minh, Đề án chuyển đổi IPv4 sang IPv6, Đề án chuyển đổi số	Tiếp tục triển khai nhiệm vụ Đề án Đô thị thông minh, Đề án chuyển đổi IPv4 sang IPv6, Đề án chuyển đổi số	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương						5.000		
7	Thuê dịch vụ đảm bảo an toàn thông tin	Đảm bảo an toàn thông tin cho các hệ thống thông tin của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương	2021-2026	25.000				1.092		
8	Triển khai lắp đặt Camera giám sát giao thông trên tuyến QL 10 và QL 39	Triển khai lắp đặt Camera giám sát giao thông trên tuyến QL 10 và QL 39	Sở Thông tin và Truyền thông	Công an tỉnh, Sở Giao thông Vận tải	2022-2026	18.896				3.936		
9	Gia hạn Bản quyền phần mềm diệt virus tập trung cho toàn tỉnh	Đảm bảo đến 100% máy tính có Bản quyền phần mềm diệt virus tập trung	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành, địa phương						1.400		
III	Nhiệm vụ các sở, ngành, địa phương	Triển khai ứng dụng công nghệ thông tin, Phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tại các sở, ngành, địa phương					41.330		2.450	38.830	50	Phụ lục 01
Tổng cộng:							63.000	0	2.450	66.867	50	

PHỤ LỤC 01: DỰ KIẾN NHIỆM VỤ, KINH PHÍ THƯỜNG XUYÊN CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH NĂM 2022

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn			Ghi chú
				Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	Vốn xã hội hóa	
I	Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh		32.330	2.450	29.880	0	
1	Sở Tư pháp						
	Nhuận bút công thông tin	Đăng tải tin tức, sự kiện, giới thiệu văn bản mới...	60		60		
	Trang thông tin Phổ biến giáo dục pháp luật	Đăng tải các tin, bài liên quan đến công tác Phổ biến giáo dục pháp luật, tủ sách pháp luật điện tử	200		200		
2	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội						
	Lắp đặt trang thiết bị cho phòng họp trực tuyến.	Triển khai hội nghị trực tuyến	450		450		
	Cập nhật cơ sở dữ liệu cung, cầu lao động	Cập nhật cơ sở dữ liệu cung, cầu lao động	400		400		
3	Sở Tài chính						
	Thay thế máy chủ quản trị cơ sở dữ liệu	Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các cấp, tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử đồng bộ, kết nối, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.	1.800		1.800		
	Nâng cấp hệ thống mạng cho cơ quan	Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các cấp, tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử đồng bộ, kết nối, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.	800		800		
	Trang bị thiết bị bảo mật cho các phòng Tài chính kế hoạch huyện, thành phố	Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các cấp, tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử đồng bộ, kết nối, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.	1.600		1.600		

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn			Ghi chú
				Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	Vốn xã hội hóa	
	Nâng cấp phần mềm Quyết toán ngân sách huyện, xã	Xây dựng và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật các cấp, tạo nền tảng phát triển Chính phủ điện tử đồng bộ, kết nối, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.	1.200		1.200		
4	Sở Khoa học và Công nghệ						
	Quản trị, vận hành hệ thống mạng LAN, mạng Internet, công thông tin điện tử	Quản trị, vận hành hệ thống mạng	60		60		
	Sửa chữa duy trì hoạt động thường xuyên của hệ thống mạng LAN, Internet	Duy trì hoạt động thường xuyên của hệ thống mạng LAN, Internet.	90		90		
5	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn						
	Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số	Bảo dưỡng, duy trì hệ thống mạng tại cơ quan; thay thế thiết bị máy tính cũ, đảm bảo vận hành phục vụ công tác chuyên môn	150		150		Văn phòng Sở
	Nâng cấp phòng họp đáp ứng các cuộc họp trực tuyến	Đầu tư trang thiết bị, máy móc phù hợp; nâng cấp hệ thống mạng đáp ứng nhu cầu họp trực tuyến	300		300		
	Triển khai ứng dụng quản lý cơ sở gây nuôi động vật rừng	Toàn bộ cơ sở gây nuôi động vật rừng trên địa bàn tỉnh được quản lý và cập nhập vào hệ thống dữ liệu toàn quốc	5		5		Chi cục Kiểm Lâm
	Đảm bảo an toàn thông tin	Giảm thiểu tối đa nguy cơ gây mất an toàn thông tin, tăng cường khả năng xử lý khi xảy ra các sự cố về an toàn thông tin	5		5		

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn			Ghi chú
				Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	Vốn xã hội hóa	
	Phát triển nguồn nhân lực và hạ tầng kỹ thuật	Nâng cao năng lực của cán bộ, công chức về CNTT, đặc biệt đào tạo cán bộ chuyên sâu phụ trách CNTT của đơn vị; Nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng kỹ thuật đảm bảo yêu cầu	10		10		
	Ứng dụng công nghệ thông tin, phát triển chính quyền số	Đáp ứng mọi nhu cầu xử lý công việc	120		120		Chi cục Thủy lợi
	Triển khai các phần mềm diệt virus cho máy tính	Mua sắm các phần mềm diệt virus cho máy tính	5		5		
	Bảo đảm an toàn thông tin mạng		5		5		
	Phát triển nguồn nhân lực và hạ tầng kỹ thuật		20		20		
	Phần mềm CSDL quản lý chất lượng	Xây dựng hệ thống phần mềm theo dõi, đánh giá, quản lý tình hình cấp giấy chứng nhận, tình trạng hoạt động, vi phạm, xử lý về lĩnh vực quản lý chất lượng trên địa bàn tỉnh.	1.100		1.100		Chi cục Nông lâm thủy sản
6	Văn phòng UBND tỉnh						
	Nâng cấp, cải tạo, quản lý, vận hành Cổng thông tin điện tử của tỉnh sau khi kiện toàn bộ máy Cổng theo nghị Nghị định 107/2020/NĐ-CP	Tích hợp, sửa chữa giao diện, nội dung trình bày; Duy trì cập nhật thông tin thường xuyên trên cổng thông tin điện tử	300		300		
	Nâng cấp hệ thống Quản lý đơn thư phản ánh khiếu nại, tố cáo	Nâng cấp hệ thống Quản lý đơn thư phản ánh khiếu nại, tố cáo	300		300		

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn			Ghi chú
				Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	Vốn xã hội hóa	
	Nâng cấp, tích hợp hệ thống Mạng LAN, WIFI, thiết bị an toàn, bảo mật thông tin	Quy hoạch lại hệ thống tủ switch, địa chỉ IP, hệ thống dây mạng; Phân chia các lớp mạng, bảo trì các switch; Sửa chữa, mua sắm bổ sung các switch; trang bị hệ thống phát wifi, trang bị bổ sung các thiết bị kỹ thuật phục vụ họp trực tuyến; Nâng cấp hệ điều hành máy chủ; trang bị hệ thống chống sét, lưu điện cho hệ thống máy chủ.	2.000	100	1.900		
7	Sở Xây dựng						
	Bảo dưỡng, duy trì hệ thống mạng tại cơ quan; nâng cấp hệ thống máy tính, thiết bị mạng	Bảo dưỡng, duy trì hệ thống mạng tại cơ quan; thay thế thiết bị máy tính cũ, đảm bảo vận hành phục vụ công tác chuyên môn	100		100		
8	Sở Kế hoạch và Đầu tư						
	Chuẩn hóa dữ liệu, số hóa tài liệu hồ sơ đăng ký kinh doanh, hồ sơ cán bộ công chức viên chức	Chuẩn hóa dữ liệu, số hóa tài liệu hồ sơ	50		50		
	Mua sắm lắp đặt hệ thống camera phục vụ quản lý, giám sát an ninh	Phục vụ quản lý, giám sát an ninh	150		150		
9	Ban quản lý khu kinh tế và các khu công nghiệp tỉnh						
	Cải tạo, thay thế, nâng cấp hệ thống mạng máy tính cơ quan	Thay thế hệ thống mạng máy tính, máy in cấu hình thấp từ năm 2009, máy photocopy đã hỏng, lắp đặt bảng thông báo điện tử.	450	450			

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn			Ghi chú
				Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	Vốn xã hội hóa	
	Cơ sở dữ liệu về hệ thống Khu kinh tế, Khu công nghiệp tỉnh Thái Bình	Quản lý, chia sẻ thông tin về hệ thống Khu kinh tế, phân khu trong Khu kinh tế, các khu công nghiệp: Thông tin về các phân khu trong Khu kinh tế, khu công nghiệp như vị trí địa lý, hạ tầng, giao thông, tính chất ngành nghề từng phân khu, doanh nghiệp, dự án trong từng phân khu, khu công nghiệp...	1.400	1.400			
10	Sở Giao thông và Vận tải						
	Ứng dụng hệ thống cơ sở dữ liệu dùng chung (GovOne) để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Thái Bình	Xây dựng và cập nhật cơ sở dữ liệu về hạ tầng giao thông đường bộ trên địa bàn tỉnh Thái Bình để khai thác các tính năng của phần mềm phục vụ công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.	500	500			
11	Sở Công Thương						
	Trang bị mới, nâng cấp thiết bị máy tính, phần mềm, thiết bị mạng; bảo dưỡng hệ thống mạng nội bộ tại cơ quan và thuê dịch vụ Hội nghị trực tuyến (theo các nhiệm vụ phát sinh).	Đảm bảo đường truyền thông suốt	150		150		
12	Sở Y tế						
	Trung tâm điều hành y tế thông minh tại Sở Y tế	Phát triển chính quyền số, phục vụ công tác điều hành số từ Sở Y tế đến các đơn vị y tế	5.000		5.000		
	Hệ thống bảo mật an ninh mạng	Triển khai tại Sở Y tế và từ Sở Y tế đến các đơn vị sự nghiệp trực thuộc trong ngành	5.000		5.000		

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn			Ghi chú
				Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	Vốn xã hội hóa	
	Hệ thống giao ban trực tuyến	Triển khai tại Sở Y tế và từ Sở Y tế đến các đơn vị sự nghiệp trực thuộc trong ngành	5.000		5.000		
	Cải tạo, thay thế, nâng cấp hệ thống mạng cơ quan Sở Y tế	Triển khai tại Sở Y tế	90		90		
	Duy trì cổng thông tin điện tử của Sở	Đăng tải tin tức, sự kiện,...	60		60		
13	Sở Văn hóa thể thao và Du lịch						
	Cải tạo, thay thế, nâng cấp hệ thống mạng nội bộ, phòng máy chủ, máy tính, máy in, mạng không dây, máy photocopy, điện thoại nội bộ, bảng thông báo điện tử	Thay thế hệ thống máy tính, máy in cấu hình thấp; máy photocopy đã hỏng, hệ thống CNTT khác phục vụ nhu cầu công việc: Hệ thống điện thoại nội bộ, bảng thông báo điện tử	100		100		
	Duy trì, nâng cấp, thuê đường truyền, kỹ thuật thường trực, trả thù lao cộng tác viên viết bài cho cổng thông tin du lịch thông minh của tỉnh	Duy trì, nâng cấp, thuê đường truyền, kỹ thuật thường trực, trả thù lao cộng tác viên viết bài cho cổng thông tin du lịch thông minh của tỉnh	300		300		
14	Sở Thông tin và Truyền thông						
	Duy trì hoạt động Trung tâm dữ liệu của tỉnh	Duy trì hoạt động Trung tâm dữ liệu hàng năm của tỉnh	2.000		2.000		
	Giao dịch vụ sự nghiệp công	Quản trị, vận hành các hệ thống thông tin của tỉnh	1.000		1.000		
II	Ủy ban nhân dân huyện, thành phố		9.000	0	8.950	50	
1	UBND huyện Thái Thụy						
	Quản lý, duy trì đảm bảo thông suốt hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước.	Đảm bảo hệ thống thông suốt	200		200		

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn			Ghi chú
				Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	Vốn xã hội hóa	
	Bổ sung, nâng cấp cơ sở hạ tầng đảm bảo xây dựng chính quyền điện tử các cấp.	Đảm bảo cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền tử	1.000		1.000		
	Tập huấn cho cán bộ, công chức từ huyện đến cơ sở nâng cao trình độ công nghệ thông tin	Nâng cao trình độ công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức	100		100		
2	UBND huyện Kiên Xương						
	Hiện đại hóa thông tin điều hành, quản lý các cơ quan chính quyền huyện với các xã, thị trấn	Đẩy mạnh phát triển Chính quyền điện tử, phục vụ người dân và doanh nghiệp	150		150		
	Nâng cấp Cổng thông tin điện tử huyện	Đảm bảo các chức năng của Cổng thông tin điện tử huyện	20		20		
	Bổ sung và thay thế trang thiết bị để xây dựng Chính quyền điện tử cấp huyện, xã	Đảm bảo an toàn thông tin trong hoạt động điều hành quản lý trong các cơ quan nhà nước	100		100		
	Hỗ trợ xã thực hiện Chuyển đổi số	Nâng cao và nhân rộng việc chuyển đổi số và xây dựng chính quyền điện tử	50			50	
	Quản lý, duy trì, đảm bảo sự thông suốt hệ thống CNTT trong hoạt động cơ quan NN	Đảm bảo thông suốt hệ thống công nghệ thông tin trong hoạt động điều hành quản lý trong cơ quan nhà nước	40		40		
3	UBND huyện Quỳnh Phụ						
	Duy trì mạng LAN, WAN, Mạng số liệu chuyên dùng	Ứng dụng công nghệ thông tin đẩy mạnh chính quyền điện tử	80		80		
	Duy trì hoạt động Cổng Thông tin điện tử huyện	Ứng dụng công nghệ thông tin đẩy mạnh chính quyền điện tử	80		80		
	Trang bị thêm thiết bị máy tính, máy quét tài liệu, máy in tại Bộ Phận tiếp nhận và trả kết quả huyện	Ứng dụng công nghệ thông tin đẩy mạnh chính quyền điện tử	300		300		

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn			Ghi chú
				Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	Vốn xã hội hóa	
	Duy trì hệ thống họp trực tuyến	Ứng dụng công nghệ thông tin đẩy mạnh chính quyền điện tử	110		110		
	Tập huấn ứng dụng CNTT: Ký số, giải quyết hồ sơ mức độ 3,4	Ứng dụng công nghệ thông tin đẩy mạnh chính quyền điện tử	30		30		
4	UBND huyện Tiên Hải						
	Triển khai giải pháp phòng họp không giấy tờ	Nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND huyện các cấp, đồng thời tiết kiệm chi phí in, giao nhận giấy tờ, nhằm tăng cường sự tương tác và hiệu quả quản lý, điều hành từ UBND huyện đến các phòng, ban chuyên môn, cơ quan trực thuộc và các xã, thị trấn.	380		380		
	Duy trì dịch vụ đường truyền Internet, Mạng truyền số liệu chuyên dùng...	Phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành của cơ quan, đơn vị	60		60		
	Duy trì hoạt động của Cổng thông tin điện tử cấp huyện	Duy trì hoạt động của Cổng thông tin điện tử cấp huyện	70		70		
	Nâng cấp, bổ sung hệ thống máy tính phục vụ chính quyền cấp huyện	Ứng dụng công nghệ thông tin đẩy mạnh chính quyền điện tử	170		170		
	Tập huấn nâng cao trình độ ứng dụng CNTT hàng năm	Nâng cao trình độ ứng dụng công nghệ thông tin cho đội ngũ cán bộ công chức	30		30		
5	UBND huyện Hưng Hà						

TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn			Ghi chú
				Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	Vốn xã hội hóa	
	Triển khai giải pháp phòng họp không giấy tờ	Nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành của UBND huyện các cấp, đồng thời tiết kiệm chi phí in, giao nhận giấy tờ, nhằm tăng cường sự tương tác và hiệu quả quản lý, điều hành từ UBND huyện đến các phòng, ban chuyên môn, cơ quan trực thuộc và các xã, thị trấn.	200		200		
	Duy trì dịch vụ đường truyền Internet, Mạng truyền số liệu chuyên dùng...	Phục vụ hoạt động chỉ đạo điều hành của cơ quan, đơn vị	50		50		
	Duy trì công thông tin điện tử huyện	Đẩy mạnh chính quyền điện tử đưa thông tin kịp thời đến các tầng lớp nhân dân	50		50		
	Nâng cấp hệ thống Camera phục vụ quản lý, giám sát an ninh tại Ủy ban nhân dân huyện và bộ phận tiếp nhận và trả kết quả	Lập kỷ cương hành chính, hướng đến phục vụ tốt hơn người dân và doanh nghiệp, đảm bảo an toàn thông tin, an toàn an ninh trong quản lý điều hành	50		50		
	Đầu tư Hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng Ứng dụng Công nghệ thông tin – Viễn thông cho các xã tiếp theo	Nâng cao chất lượng hệ thống thông tin cơ sở các cấp	3.100		3.100		
6	UBND huyện Đông Hưng						
	Mua sắm bổ sung máy quét tài liệu, Máy tính	Phát triển chính quyền điện tử	600		600		
	Nâng cấp hệ thống camera	Phát triển chính quyền điện tử	300		300		
	Nâng cấp hệ thống mạng LAN, thiết bị tường lửa, thiết bị cân bằng tải băng thông rộng (router định tuyến)	Phát triển chính quyền điện tử	900		900		
7	UBND Thành phố						



TT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu	Tổng mức đầu tư	Nguồn vốn			Ghi chú
				Vốn đầu tư	Vốn sự nghiệp	Vốn xã hội hóa	
	Đầu tư cơ sở vật chất triển khai họp trực tuyến giữa các cơ quan nhà nước thuộc thành phố	Phục vụ nhu cầu giải quyết công việc	437		437		
	Nâng cấp hệ thống tường lửa	Bảo đảm an toàn thông tin mạng	98		98		
	Mở các lớp tập huấn cho CB, CC, VC: Sử dụng chứng thư số trong mọi giao dịch điện tử, các phần mềm dịch vụ công trực tuyến, báo cáo thống kê	Sử dụng thành thạo các phần mềm dữ liệu	15		15		
8	UBND huyện Vũ Thư						
	Nâng cấp cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin của huyện như: máy tính, máy in, hệ thống mạng LAN, hệ thống camera, Internet	Đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT	150		150		
	Chương trình đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kiến thức về ứng dụng công nghệ thông tin trong xây dựng Chính quyền số cho cán bộ, công chức, viên chức	Đáp ứng yêu cầu ứng dụng CNTT	80		80		
	Tổng cộng:		41.330	2.450	38.830	50	

